

*Bài 30*  
**KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM**  
**(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV)**  
*(1 tiết)*

## I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu :

– Trong những thế kỉ đầu thời độc lập, nhân dân ta liên tục phải tiến hành những cuộc kháng chiến lớn chống ngoại xâm.

– Với truyền thống yêu nước sâu sắc, tinh thần đoàn kết thống nhất, nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm, sáng tạo, đánh bại quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.

– Trong các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm, nổi lên nhiều nhà chỉ huy quân sự tài giỏi, nhiều anh hùng yêu nước.

– Các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm đã để lại những bài học quý giá, những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam.

### 2. Về tư tưởng, tình cảm

– Giáo dục cho HS niềm tự hào dân tộc lòng biết ơn, quý trọng các anh hùng dân tộc, những chiến sĩ dũng cảm đã xả thân chiến đấu, vì nước quên mình.

### 3. Về kĩ năng

– Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng lược đồ, trình bày các cuộc kháng chiến.

– Tiếp tục rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Trải qua năm thế kỉ độc lập, nhân dân ta vừa xây dựng đất nước, vừa phải tiến hành hàng loạt cuộc kháng chiến và khởi nghĩa lớn chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc. Tại sao ? Vì các triều đại phương Bắc với tư tưởng bành trướng bá quyền không cam tâm chịu mất nước ta, một nước mà chúng đã có hơn 1000 năm đô hộ ; trong lúc đó, nhân dân ta với truyền thống yêu nước sâu sắc do tổ tiên để

lại đã quyết không chịu trở lại cảnh nô lệ, quyết chiến đấu bảo vệ nền độc lập đã giành được.

Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc này, một sự thực và cũng là bài học quý giá lớn lao là sự đoàn kết, đồng lòng, "tất cả vì Tổ quốc thân yêu" của dân tộc, từ giai cấp thống trị đến nhân dân. Điều này không chỉ là nhân tố quyết định thắng lợi mà còn là cơ sở cho tinh thần chiến đấu chủ động, sáng tạo. Mỗi cuộc kháng chiến, khởi nghĩa đều có những nét riêng, song đều kết thúc bằng một trận quyết chiến chiến lược, đập tan ý đồ xâm lược của kẻ thù, đặt cơ sở cho sự hoà hiếu tiếp theo. Các cuộc kháng chiến vừa thể hiện truyền thống yêu nước sâu sắc của dân tộc, vừa tiếp tục phát huy nó lên một tầm cao mới, làm nền cho thắng lợi của các cuộc kháng chiến sau này.

## **2. Về phương pháp**

Nội dung phong phú nhưng thời gian ít, GV chỉ cần dừng lại ở một vài sự kiện chính của từng cuộc kháng chiến, vừa nói lên được nét đặc trưng, vừa nói lên nét chung. Việc dùng lược đồ cũng nên đơn giản hoá, không cần thiết phải dùng các lược đồ cụ thể của các trận đánh lớn.

## **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

GV cần chuẩn bị :

- Lược đồ Việt Nam có ghi các địa danh liên quan đến các trận đánh lớn (theo SGK).
- Ảnh tượng đài các anh hùng dân tộc.
- Một số câu trích dẫn về các cuộc kháng chiến.

## **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

### **1. Giới thiệu bài học**

- Có thể theo ý mở đầu của bài học trong SGK.
- Có thể nêu hai ý : Sau khi nước ta giành lại độc lập, các triều đại phong kiến phương Bắc với tư tưởng bành trướng bá quyền đã không chấp nhận, nối tiếp nhau đem quân xâm lược.

Trong lúc đó, với niềm tự hào và lòng yêu nước sâu sắc, nhân dân ta đã quyết tâm kháng chiến, bảo vệ độc lập dân tộc.

## 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

### Phần I – CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỔNG (THẾ KỈ X – XI)

– Trước hết, GV nên giới thiệu qua ở giai đoạn này, nhà Tống hai lần đem quân xâm lược nước ta, nhưng mỗi lần đều do những nguyên nhân khác nhau.

– Khi giảng về hai cuộc kháng chiến, GV nên sử dụng bản đồ để chỉ các trận đánh quyết định.

#### **Mục 1. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (năm 981)**

GV dùng lược đồ để tường thuật cuộc kháng chiến, giúp HS hiểu được nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến. GV nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của cuộc kháng chiến chủ yếu thông qua câu hỏi trong SGK. GV lưu ý : Theo kết quả nghiên cứu mới, các trận chiến chủ yếu diễn ra trên sông Bạch Đằng. Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết ở đây.

#### **Mục 2. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077)**

GV có thể nêu ba ý : Nhà Tống đã xâm lược Đại Việt trong tình thế như thế nào ? Chủ trương chiến lược của Lý Thường Kiệt, vì sao có chủ trương đó (thông qua nhận thức của người chỉ huy chiến lược) và trận quyết chiến trên bờ Bắc sông Như Nguyệt đã kết thúc chiến tranh. GV cần sử dụng lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống để trình bày.

GV đặt câu hỏi trong SGK để HS ghi nhớ. GV có thể đọc lại cả bài thơ *Nam quốc sơn hà* và hỏi HS : "Tại sao lại nói đó là bản *Tuyên ngôn độc lập* đầu tiên của nước ta ?"

### Phần II – CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN (THẾ KỈ XIII)

Thế kỉ XIII diễn ra bốn lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên : ba lần của nhân dân Đại Việt, một lần của nhân dân Cham-pa. Khi GV giảng phần này, cần cho HS nắm được các ý cơ bản :

– Các cuộc xâm lược của quân Mông – Nguyên thời Trần (thời gian, lực lượng, những hành động bạo tàn của kẻ thù).

– Tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm kháng chiến của nhân dân và quân đội ta thời Trần được thể hiện như thế nào.

– Kết quả và ý nghĩa của các cuộc kháng chiến. Trình bày rất ngắn gọn. Có thể sử dụng các đoạn văn in chữ nhỏ trong SGK để minh họa.

– Trên cơ sở trình bày lược qua các cuộc kháng chiến, cuối cùng tập trung lại ở trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng, buộc nhà Nguyên phải chấm dứt mưu đồ xâm lược nước ta.

Về hai hội nghị Bình Than và Diên Hồng, GV có thể đặt câu hỏi trong SGK. Sau đó, phân tích nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên (xem *Tài liệu tham khảo*).

### Phần III – PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG XÂM LƯỢC ĐẦU THẾ KỈ XV VÀ KHỞI NGHĨA LAM SƠN

Những ý chính :

– Suy thoái chính trị, kinh tế, mâu thuẫn xã hội đã tạo điều kiện cho nhà Minh xâm lược và đô hộ nước ta. Có thể nói sơ qua về cuộc kháng chiến của nhà Hồ.

– Phong trào khởi nghĩa chống quân Minh. Ý nghĩa và kết quả (có thể cho HS phân tích).

– Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427). Nhấn mạnh các đặc điểm : sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân ; nghĩa quân chiến đấu kiên cường, chủ động trên tinh thần nhân nghĩa. Đó cũng chính là nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, khác với các cuộc khởi nghĩa trước đó. Nói qua về trận Chi Lăng – Xương Giang.

Chú ý dùng lược đồ để chỉ những địa danh chính.

Cho HS đọc một đoạn của *Bình Ngô đại cáo* trong SGK để nhấn mạnh ấn tượng về trận Chi Lăng – Xương Giang.

### 3. Sơ kết bài

GV cùng HS lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa theo các cột : Niên đại ; Quân xâm lược ; Người chỉ đạo ; Tiến trình ; Trận quyết chiến chiến lược ; Anh hùng dân tộc.

GV đặt một số câu hỏi trong SGK và sơ kết bài học. Chú ý nhấn mạnh hai ý sau :

– Trái qua năm thế kỉ độc lập, không một triều đại nào không phải tiến hành một cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa chống ngoại xâm.

– Với tinh thần chủ động sáng tạo, lòng yêu nước sâu sắc và niềm tự hào dân tộc, cả dân tộc đã đoàn kết lại trong chiến đấu, đánh bại mọi cuộc xâm lược của kẻ thù, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc thân yêu.

GV hướng dẫn cho HS cách thức lập bảng thống kê, có thể theo mẫu sau để trả lời câu hỏi 1.

Tên cuộc kháng chiến	Năm bùng nổ	Năm kết thúc	Những người lãnh đạo chính
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Để trả lời câu hỏi 2, 3, GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung bài học trong SGK.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

"Chủ trương "Tiên phát chế nhân" là một sự sáng tạo độc đáo của Lý Thường Kiệt, xuất phát từ nhận thức vững vàng về sức mạnh vật chất và tinh thần của dân tộc, sự phân tích đánh giá đúng những chỗ mạnh, chỗ yếu của địch... biểu thị một tư tưởng chiến lược tích cực, lấy tiến công để tự vệ..." (*Một số trận quyết chiến chiến lược...* NXB Quân đội. H., 1976).

Cần hiểu đầy đủ hơn, bên cạnh quân chính quy của triều Lý, "những đội quân thượng du cùng nhân dân các tộc người thiểu số" đóng một vai trò quan trọng. Sử cũ viết: "Viên tri châu Quang Lang là phò mã (Thân Cảnh Phúc) trốn vào bụi cỏ, thấy quân Tống đi lẻ loi thì giết chết hoặc bắt về... Người ta cho là một vị thiên thần" (*Đại Việt sử kí toàn thư*).

Năm 1300, Hưng Đạo vương ốm nặng, vua Trần Anh Tông đến thăm, hỏi "chẳng may giặc phương Bắc lại xâm lấn thì làm sao?" Hưng Đạo vương trả lời: "...Mới rồi, Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây, nhưng nhờ vua tôi đồng lòng, anh em hoà mục, cả nước góp sức nên giặc phải chịu bị bắt".

(Theo *Đại Việt sử kí toàn thư*, T. II)